

NGHỊ QUYẾT

Về việc bổ sung, phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 và năm 2026 (nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được kéo dài từ năm 2025 sang năm 2026, tỉnh cấp bổ sung)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHỦ THÔNG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc

gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 272/NQ-HĐND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia được kéo dài từ năm 2025 sang năm 2026);

Căn cứ Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia được kéo dài từ năm 2025 sang năm 2026);

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã tại Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 về việc bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 và năm 2026 Kế hoạch đầu tư công thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ nguồn được kéo dài từ năm 2025 sang năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 101/BC-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 và năm 2026 (nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được kéo dài từ năm 2025 sang năm 2026, tỉnh cấp bổ sung) là 2.953 triệu đồng (trong đó vốn NSTW: 2.639 triệu đồng, vốn NSDP: 314 triệu đồng).

Điều 2. Phê duyệt danh mục và phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 (nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được kéo dài từ năm 2025 sang năm 2026, tỉnh cấp bổ sung) là 2.953 triệu đồng (trong đó vốn NSTW: 2.639 triệu đồng, vốn NSDP: 314 triệu đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 3. Phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được kéo dài từ năm 2025 sang năm 2026, tỉnh cấp bổ sung) với tổng số tiền 2.953 triệu đồng (trong đó vốn NSTW: 2.639 triệu đồng; vốn NSDP: 314 triệu đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa II, kỳ họp thứ tư (kỳ họp thường lệ giữa năm) thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã;
- Bí thư chi bộ, Trưởng thôn,
- Trưởng Ban CTMT trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, TH HĐND xã, VP. Vănlt

CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hằng
Nguyễn Minh Hằng

Phụ lục I

Phê duyệt danh mục và phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 (nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được kéo dài từ năm 2025 sang năm 2026, tỉnh cấp bổ sung)

(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Phú Thông)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Quyết định phê duyệt dự toán	Bổ sung kế hoạch vốn			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn I 2026 - 2030 từ nguồn kéo dài năm 2025 sang năm 2026			Đơn vị
			Tổng	Trong đó		Tổng số	Trong đó:		
				NSTW	NSDP		NSTW	NSDP	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ		2.953	2.639	314	2.953	2.639	314	
	HỢP PHẦN THỨ NHẤT								
	Nội dung thành phần 02 của hợp phần thứ nhất: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu		2.953	2.639	314	2.953	2.639	314	
I	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả. Trong đó, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo.		2.653	2.370	283	2.653	2.370	283	
1	Đổ bê tông đường nội thôn Đôn Bậy	Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND xã Phú Thông	300	268	32	300	268	32	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp
2	Đổ bê tông đường từ Vằng Áng lên Lũng Cải thôn Thuỷ Điện		953	852	101	953	852	101	
3	Xây mới cầu Pác Cốp, thôn Nà Pái		700	625	75	700	625	75	
4	Xây mới cầu Nà Sang, thôn Nà Sang		700	625	75	700	625	75	

STT	Nội dung	Quyết định phê duyệt dự toán	Bổ sung kế hoạch vốn			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn I 2026 - 2030 từ nguồn kéo dài năm 2025 sang năm 2026			Đơn vị
			Tổng	Trong đó		Tổng số	Trong đó:		
				NSTW	NSDP		NSTW	NSDP	
II	Nội dung 02: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng công trình thủy lợi theo hướng đồng bộ, hiện đại, khép kín, linh hoạt, phù hợp với đặc thù từng vùng, miền, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Trong đó, tập trung, ưu tiên đầu tư công trình thủy lợi cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu		300	268	32	300	268	32	
1	Xây mới kè chống sới lở kênh mương thôn Bó Lịn	Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND xã Phú Thông	300	268	32	300	268	32	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Phụ lục II

Phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
bảo dân tộc thiểu số và miền núi được kéo dài từ năm 2025 sang năm 2026, tỉnh cấp bổ sung)

vùng đồng

(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Phú Thông)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Quyết định phê duyệt dự án	Bổ sung kế hoạch vốn			Kế hoạch vốn đầu tư công từ nguồn kéo dài năm 2025 sang năm 2026 ngân sách tỉnh bổ sung			Đơn vị
			Tổng	Trong đó		Tổng số	Trong đó:		
				NSTW	NSDP		NSTW	NSDP	
1	2		3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ		2.953	2.639	314	2.953	2.639	314	
	HỢP PHẦN THỨ NHẤT								
	Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu		2.953	2.639	314	2.953	2.639	314	
I	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả. Trong đó, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo.		2.653	2.370	283	2.653	2.370	283	
1	Đổ bê tông đường nội thôn Đôn Bậy	Quyết định số 1019a/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của UBND xã	300	268	32	300	268	32	Trung tâm Dịch vụ

2	Đổ bê tông đường từ Vằng Áng lên Lũng Cải thôn Thủy Điện	Quyết định số 1020a/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của UBND xã	953	852	101	953	852	101	Dịch vụ tổng hợp
3	Xây mới cầu Pác Cốp, thôn Nà Pái	Quyết định số 1021a/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của UBND xã	700	625	75	700	625	75	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp
4	Xây mới cầu Nà Sang, thôn Nà Sang	Quyết định số 1022a/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của UBND xã	700	625	75	700	625	75	
II	<i>Nội dung 02: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng công trình thủy lợi theo hướng đồng bộ, hiện đại, khép kín, linh hoạt, phù hợp với đặc thù từng vùng, miền, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Trong đó, tập trung, ưu tiên đầu tư công trình thủy lợi cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu</i>		300	268	32	300	268	32	
1	Xây mới kè chống sồi lở kênh mương thôn Bó Lịn	Quyết định số 1023a/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 của UBND xã	300	268	32	300	268	32	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp